

Số: /QĐ-UBND

Long An, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chung đô thị Bình Hòa Nam,
huyện Đức Huệ, tỉnh Long An**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 686/QĐ-TTg ngày 20/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch Tỉnh Long An thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 8688/QĐ-UBND ngày 22/9/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự toán chi phí lập quy hoạch chung đô thị Bình Hòa Nam, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An;

Căn cứ văn bản số 6883/UBND-KTTC ngày 31/7/2023 của UBND tỉnh về việc tổ chức rà soát quy hoạch chung các đô thị trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của UBND huyện Đức Huệ tại Tờ trình số 3113/TTr-UBND ngày 22/8/2024; ý kiến của Sở Xây dựng tại Báo cáo số 3694/BC-SXD ngày 30/8/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chung Đô thị Bình Hòa Nam, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An đến năm 2045, với nội dung như sau:

- **Phạm vi lập quy hoạch:** Phạm vi nghiên cứu gồm toàn bộ xã Bình Hòa Nam hiện hữu.

- **Quy mô, diện tích:** khoảng 7.140,59 ha.

- **Chủ đầu tư lập quy hoạch:** UBND huyện Đức Huệ.

- **Đơn vị tư vấn:** Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Vĩnh Thịnh.

I. Lý do, mục tiêu lập quy hoạch

1. Lý do lập quy hoạch

- Nhằm cụ thể hoá Quy hoạch tỉnh Long An thời kỳ 2021 – 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 686/QĐ-TTg ngày 13/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ và chủ trương của UBND tỉnh tại văn bản số 6883/UBND-KTTC ngày 31/7/2023.

- Là động lực để phát triển kinh tế - xã hội khu vực huyện Đức Huệ, góp phần chuyển đổi cơ cấu kinh tế, đóng góp vai trò cho việc phát triển đô thị Bình Hòa Nam đạt tiêu chuẩn đô thị loại V trong tương lai.

2. Mục tiêu quy hoạch

- Cụ thể hóa Quy hoạch tỉnh Long An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Phát triển các khu công nghiệp, đô thị, dịch vụ, du lịch làm động lực phát triển trực hành lang kinh tế dịch vụ, du lịch nhằm khai thác thế mạnh tổng hợp, làm tiền đề phát triển cho Bình Hòa Nam.

- Nghiên cứu đề xuất quy hoạch tổ chức không gian đô thị, phát triển dân cư, xây dựng mô hình phát triển không gian chức năng, hình thành hệ thống các khu chức năng, cải tạo, xây mới, nâng cấp... lựa chọn mô hình phát triển. Đề xuất phân bố không gian xây dựng công nghiệp, dịch vụ, đô thị, du lịch... trong đó xác định vùng động lực phát triển kinh tế - xã hội, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế theo hướng cân bằng và bền vững.

- Tạo lập cơ sở pháp lý cho công tác quản lý quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị và nông thôn trong huyện, xã, xây dựng các chương trình kế hoạch và hoạch định các chính sách phát triển, các dự án đầu tư, sử dụng hợp lý nguồn lực.

II. Các yêu cầu nghiên cứu lập quy hoạch

1. Ranh giới và phạm vi lập quy hoạch

Phạm vi nghiên cứu gồm toàn bộ xã Bình Hòa Nam hiện hữu có ranh giới giới hạn như sau:

- + Phía Bắc giáp xã Bình Thành và xã Bình Hoà Bắc;
- + Phía Nam giáp huyện Bến Lức;
- + Phía Đông giáp sông Vàm Cỏ Đông;
- + Phía Tây giáp huyện Thủ Thừa.

2. Phân tích, đánh giá các điều kiện tự nhiên và hiện trạng về kinh tế - xã hội; dân số, lao động; sử dụng đất đai; hiện trạng về xây dựng; cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật và vệ sinh môi trường; khả năng sử dụng quỹ đất hiện có và khu vực lân cận

- Công tác điều tra, khảo sát, thu thập tài liệu, số liệu phải đầy đủ và có tính pháp lý tại thời điểm lập quy hoạch. Lưu ý đánh giá đầy đủ về vị trí, mối liên hệ vùng, hiện trạng khu vực và các tác động đến dự án.

- Giữ nguyên, tôn tạo công trình tôn giáo hiện trạng, di tích trong khu vực quy hoạch.

- Lưu ý đánh giá hiện trạng sử dụng các kênh thoát nước hiện hữu trong khu vực quy hoạch, nghiên cứu giữ lại các tuyến kênh thoát nước hiện hữu trong khu vực quy hoạch để đóng vai trò thoát nước cho khu vực và xung quanh, tránh gây ngập úng nhất là khu vực dự án.

3. Tính chất của khu vực quy hoạch

Được định hướng nâng cấp lên đô thị loại V, là đô thị công nghiệp, thương mại – dịch vụ gắn với các khu công nghiệp Bình Hòa Nam và sân golf.

4. Dự báo quy mô dân số:

Dự báo đến năm 2045: Khoảng 95.000 người.

(Quy mô dân số sẽ được xác định cụ thể dựa trên cơ sở tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên, tỉ lệ gia tăng dân số cơ học, các luận cứ và các động lực phát triển có liên quan trọng quá trình lập đồ án. Việc phân tích, đánh giá, dự báo tính toán cụ thể quy mô dân số theo từng giai đoạn sẽ được nghiên cứu, đề xuất trong quá trình nghiên cứu đồ án quy hoạch).

5. Dự báo quy mô dân số:

- Dự báo các chỉ tiêu sử dụng đất:
 - + Đất dân dụng: khoảng 70-100m²/người.
 - + Đất đơn vị ở: khoảng 45-55m²/ người.

Dự báo các chỉ tiêu đất đai sẽ được cụ thể hoá trong quá trình khảo sát đánh giá hiện trạng và nghiên cứu QHXD.

- Đất các công trình dịch vụ đô thị cơ bản phục vụ trong đơn vị ở và cấp đô thị (trường học, chợ, y tế, văn hóa, thể dục thể thao...) phải đảm bảo theo Quy chuẩn Quy hoạch xây dựng Việt Nam hiện hành QCXD VN 01:2021/BXD

+ *Bảng 2.3: Quy mô tối thiểu của các công trình dịch vụ - công cộng cấp đô thị.*

+ *Bảng 2.4: Quy mô tối thiểu của các công trình dịch vụ - công cộng cấp đơn vị ở.*

- Đất cây xanh, thể dục thể thao cấp đô thị $\geq 8 \text{ m}^2/\text{người}$.

6. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật

Tuân thủ theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH15 về phân loại đô thị; Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH15 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính và QCVN 01: 2021/BXD và các quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan khác; các văn bản pháp lý khác có liên quan.

7. Định hướng phát triển, cơ cấu tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan:

- Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan, các khu chức năng trong đô thị.
- Tập trung phát triển dịch vụ, thương mại, tiêu thủ công nghiệp, nông nghiệp, đặc biệt chú trọng các ngành công nghiệp và dịch vụ; nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Quy hoạch các tuyến đường giao thông đô thị kết nối các chức năng trong đô thị Bình Hòa Nam (khu vực phát triển khu dân cư, khu dịch vụ thương mại chuyên ngành, khu công nghiệp....) với hệ thống giao thông đối ngoại, đặc biệt là hệ thống giao thông liên vùng để tạo thuận lợi giao lưu phát triển kinh tế.

- Xây dựng tầm nhìn, chiến lược phát triển cho đô thị Bình Hòa Nam đến năm 2045.

- Phát triển các khu dân cư mới, tăng quỹ đất ở, đất công viên cây xanh, quảng trường cho đô thị.

- Bổ sung quỹ đất xây dựng các công trình tạo động lực phát triển đô thị như công trình dịch vụ thương mại, du lịch, tiêu thủ công nghiệp...;

- Cải tạo chỉnh trang, hoàn thiện nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị và các khu dân cư nông thôn hiện trạng từng bước hướng đến đô thị loại V, tạo kết nối với khu vực xây dựng mới trong đó có mạng lưới giao thông, đường dây đường ống kỹ thuật, các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật quan trọng như khu xử lý nước thải, rác thải..

- Xây dựng lộ trình thực hiện phù hợp với khả năng tài chính của đô thị cũng như thu hút các nguồn vốn trong xã hội đáp ứng các chỉ tiêu còn thiếu, còn yếu theo tiêu chuẩn của Nghị quyết 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 05 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về Phân loại đô thị và Nghị quyết 26/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 sửa đổi bổ sung một số điều của nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13.

- Đề xuất các cấu trúc hoặc hình thái không gian chính của đô thị, hướng phát triển trong tương lai. Phân tích các ưu nhược điểm của các phương án và luận chứng chọn phương án khả thi.

* Tổ chức các khu chức năng đô thị và quy hoạch sử dụng đất

Các khu chức năng dự kiến bố trí trên địa bàn đô thị Bình Hòa Nam cần đảm bảo theo tính chất đô thị, đồng thời đảm nhiệm vai trò cơ cấu như sau:

- Khu vực trung tâm hành chính cấp đô thị;

- Khu chức năng văn hóa, giải trí: Trung tâm văn hoá, sân vận động và khu thể thao cấp đô thị, khu vực quảng trường và công viên đô thị, khu hỗn hợp giải trí và chức năng công cộng đô thị;

- Khu trung tâm giáo dục, y tế: Trung học phổ thông, trường học các cấp theo đơn vị ở, trung tâm giáo dục thường xuyên - dạy nghề; Các khu bệnh viện và phòng khám, trung tâm y tế.

- Khu thương mại - dịch vụ du lịch: Chợ trung tâm, bưu điện, các cửa hàng xăng dầu, các khu du lịch sinh thái, khách sạn nhà hàng...

- Các khu dân cư, nhà ở phát triển trên cơ sở các khu phố, xóm thôn hiện hữu và các khu dân cư mới. Trong mỗi khu dân cư, bố trí quỹ đất hình thành trung tâm đơn vị ở với các công trình công cộng, khu vực cây xanh thể dục thể thao, giáo dục cấp đơn vị ở. Ngoài ra nghiên cứu khu nhà ở xã hội tập trung phục vụ cho nhu cầu ở sẽ tăng cao do xã có định hướng phát triển các khu công nghiệp, thu hút lao động.

- Các khu công nghiệp, khu kho bãi hàng hóa, cảng.

- Khu các công trình đầu mối hạ tầng và giao thông chính.

- Bố trí quỹ đất xây dựng trạm phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

- Bố trí khu đất an ninh quốc phòng.

- Các khu chức năng khác được làm rõ ở giai đoạn lập quy hoạch.

- Việc định hướng đối với các khu chức năng cần chú ý đến một số yêu cầu sau:

+ Đối với khu vực hiện hữu: Rà soát và kiểm tra kỹ lưỡng sự liên hệ gắn kết, đặc biệt là hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật đô thị và tính hợp lý của nhóm chức năng dịch vụ tiện ích đô thị. Trên cơ sở đó đề xuất điều chỉnh những điểm bất hợp lý và khó thực hiện.

+ Đối với cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp: Nghiên cứu, rà soát quy hoạch sử dụng đất; đề xuất quy hoạch sử dụng đất và không gian; kiểm soát chặt chẽ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thương mại dịch vụ.

* Yêu cầu về bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, di sản, di tích, các công trình đầu mối:

- Xác định nhu cầu bảo tồn và phát triển khu di tích, các công trình tôn giáo, công trình tâm linh gắn với định hướng phát triển kinh tế du lịch, hoạt động lễ hành trên địa bàn.

- Bảo vệ môi trường, phòng ngừa hiểm họa ảnh hưởng đến cộng đồng, cải thiện cảnh quan, bảo tồn các di tích văn hoá, lịch sử và nét đặc trưng địa phương thông qua việc đánh giá môi trường chiến lược trong quá trình lập quy hoạch đô thị.

- Các công trình di tích cần bảo vệ trên địa bàn xã gồm 2 di tích cấp tỉnh: là Di tích lịch sử “Địa điểm thành lập Khu 7, Khu 8, Khu 9” và Di tích Kinh Lò Đường.

* Yêu cầu định hướng phát triển hạ tầng xã hội:

- Đề xuất định hướng phát triển công trình dịch vụ, nhà ở cho các loại hình cư trú trên địa bàn.

- Nghiên cứu các đặc trưng văn hóa nổi bật để có định hướng tôn tạo, bảo tồn và phát triển đô thị.

- Định hướng hệ thống hạ tầng xã hội đảm bảo đáp ứng các chức năng của đô thị gồm: hành chính, thương mại dịch vụ, văn hóa, thể dục thể thao, đào tạo, y tế, công viên cây xanh cấp đô thị,....:

- Xác định vị trí đảm bảo bán kính phục vụ và khả năng tiếp cận thuận tiện phù hợp với từng loại công trình.

- Xác định quy mô và số lượng các công trình dịch vụ - công cộng đảm bảo quy chuẩn hiện hành.

8. Yêu cầu nghiên cứu trong quá trình lập đề án:

- Đánh giá tiềm năng lợi thế và hạn chế tài nguyên thiên nhiên các yếu tố rủi ro do thiên tai (ngập lụt, hạn hán..) để có giải pháp phòng tránh và ứng phó, khai thác và bảo vệ môi trường hiệu quả.

- Chú ý do vị trí ở thượng nguồn sông Vàm Cỏ nên phải đảm bảo nguồn nước không bị ô nhiễm cho vùng hạ lưu.

- Nghiên cứu đánh giá cơ cấu dân số và các vấn đề văn hóa xã hội để xây dựng các chính sách quy hoạch phù hợp.

- Nghiên cứu đảm bảo tái định cư cho dân.

- Chú ý dân sinh sau khi biến đổi cơ cấu ngành nghề, làm sao để dân thay đổi tốt tích cực. Người dân mới nhập cư cũng cần có những công trình công ích và phúc lợi cần thiết.

- Nghiên cứu đảm bảo hệ thống giao thông thuận tiện, khai thác thêm giao thông đường thủy, chú ý áp lực lên hệ thống hạ tầng giao thông hiện hữu khi vận chuyển nhập hàng và xuất hàng xuống cảng.

- Nghiên cứu, đánh giá tác động của việc phát triển đô thị đến hệ thống công trình thủy lợi khu vực quy hoạch; xác định công trình thủy lợi làm nhiệm vụ tiêu thoát nước chính, đồng thời đề xuất phương án cải tạo hệ thống kênh, rạch hiện trạng để phục vụ tiêu thoát nước; bổ sung nhiệm vụ rà soát thống kê danh mục công trình thủy lợi bị ảnh hưởng hoặc dự kiến san lấp để lập hồ sơ lấy ý kiến cơ quan quản lý chuyên ngành và lập thủ tục điều chuyển, thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo quy định.

- Phân tích, đánh giá tác động của khu vực lập quy hoạch đến sự quá tải quy mô trường lớp hiện trạng và đề xuất giải pháp.

- Xác định loại hình công nghiệp trong khu đô thị phải mang tính chất là khu công nghiệp công nghệ cao và ít ô nhiễm môi trường.

- Nghiên cứu việc thoát nước và xử lý nước thải của khu vực lập quy hoạch đảm bảo phù hợp lâu dài.

- Quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp cần lưu ý đảm bảo phù hợp với các quy hoạch chuyên ngành có liên quan, nhất là quy hoạch của ngành nông nghiệp.

- Phương án quy hoạch cấp điện đảm bảo phù hợp với Quy hoạch tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Nghiên cứu các định hướng khu vực bố trí quỹ đất nhà ở xã hội tập trung, quỹ đất tái định cư, quỹ đất công trình công cộng và định hướng hệ thống cảng kết nối giao thông đường thủy trong khu vực lập quy hoạch.

- Nghiên cứu việc lập quy hoạch này phải đảm bảo thích ứng với biến đổi khí hậu, chống ngập, thoát nước của khu vực.

- Bố trí quỹ đất an ninh quốc phòng, quỹ đất PCCC theo đúng quy định. Phương án quy hoạch cần đảm bảo an ninh quốc phòng.

9. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị

a) Chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng, thoát nước mưa:

- Phân tích đánh giá sự phù hợp hay bất cập của nền xây dựng hiện trạng, hiện trạng thoát nước mặt, phân chia các lưu vực thoát nước chính. Tìm hiểu, đánh giá tình hình úng ngập trên địa bàn, khoanh định các vùng ngập úng hàng năm.

- Phân tích, đánh giá tình hình hoạt động vận hành của các hồ điều hòa, các tuyến mương, hệ thống cống thoát nước mưa và các công trình thủy lợi.

- Nhận định, đánh giá về các vấn đề thiên tai như: ngập lụt, sụt lún, trượt, xói lở núi, sông, suối.

- Đánh giá những việc đã làm được và chưa làm được của việc triển khai và thực hiện theo quy hoạch trong công tác chuẩn bị kỹ thuật trong thời gian qua.

- Cập nhật các dự án đề án quy hoạch chuyên ngành và đánh giá sự phù hợp và sự bất hợp lý của các dự án, đề án quy hoạch đó.

- Đánh giá tổng hợp và lựa chọn đất xây dựng bao gồm: các loại đất đã khai thác sử dụng, đất thuận lợi cho xây dựng, đất ít thuận lợi cho xây dựng do độ dốc và do ngập, đất không thuận lợi cho xây dựng do độ dốc và do ngập và tỷ lệ của các loại đất đó.

- Xác định và thể hiện rõ những khu vực cấm xây dựng, hạn chế xây dựng và những chướng ngại vật thiên nhiên hoặc nhân tạo khác.

- Giải pháp phòng chống, khắc phục các tác động của thiên tai: ngập lụt, sụt lún, trượt, xói lở, sông, suối, chỉnh trị và thoát lũ trên sông.

- Cập nhật và triển khai theo định hướng của các đồ án quy hoạch cấp trên và các đồ án quy hoạch chuyên ngành có liên quan.

- Đưa ra giải pháp hoặc gợi ý giải pháp khắc phục cho những dự án, đồ án quy hoạch bất hợp lý gây cản trở việc thoát nước của đô thị.

- Xác định cao độ không chế xây dựng cho từng khu vực và các trục giao thông chính.

- Nêu giải pháp san nền cho từng khu vực.

- Phương án thoát nước mưa, xác định lưu vực, trục thoát nước chính, hướng thoát nước chính, kích thước cống chính, vị trí miệng xả.

- Xác định cao độ không chế xây dựng cho từng khu vực và các trục giao thông chính; giải pháp san nền cho từng khu vực; xác định sơ bộ khối lượng san nền;

- Phương án thoát nước mưa, nghiên cứu đề xuất giải pháp thoát nước hướng tới tiêu chí “xanh”, bền vững; xác định lưu vực, trục thoát nước chính, hướng thoát nước chính, kích thước cống chính, vị trí miệng xả;

- Giải pháp phòng chống, khắc phục các tác động của thiên tai; giải pháp giảm nhẹ và hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của biến đổi khí hậu.

b) Giao thông:

- Quy hoạch mạng lưới đường đồng bộ, xác định rõ vai trò, chức năng đối nội, đối ngoại; rà soát, khớp nối, thống nhất các quy hoạch, dự án liên quan; gắn kết chặt chẽ với giao thông vùng, quốc gia, tạo thành hệ thống giao thông hoàn chỉnh. Khai thác hiệu quả lợi thế tiếp cận giao thông đối ngoại kết hợp phát triển mạng lưới giao thông đường thủy đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa, du lịch...

- Quy hoạch hệ thống giao thông phù hợp quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành và chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật đô thị loại V; xác định vị trí quy mô, số lượng các công trình giao thông; xác định chỉ giới đường đỏ các tuyến đường cấp đô thị và hệ thống hào, tuy nen kỹ thuật; hoạch định quy mô, tiến độ đầu tư các tuyến giao thông chính.

- Phát triển giao thông công cộng đô thị theo hướng tiên tiến và hiệu quả, hỗ trợ phát triển dịch vụ địa phương, kết nối thuận lợi với hệ thống giao thông công cộng...; khuyến khích phát triển giao thông thân thiện môi trường (đi bộ, xe đạp, xe điện ...).

- Đề xuất các giải pháp tổ chức giao thông đảm bảo an toàn giao thông và hành lang bảo vệ các công trình giao thông.

- Các công trình đầu mối giao thông: Xác định vị trí, tính chất, quy mô các công trình giao thông: Bến, bãi đỗ xe cấp đô thị, đầu mối giao thông chính,...; Xác định tính chất, quy mô các nút giao cắt giữa các tuyến giao thông quan trọng, dành quỹ đất hợp lý để phát triển kết cấu hạ tầng giao thông.

c) Cấp điện:

- Xác định chỉ tiêu và tiêu chuẩn cấp điện.

- Dự báo nhu cầu sử dụng điện theo các phụ tải (phụ tải điện sinh hoạt, phụ tải điện công trình công cộng, dịch vụ, phụ tải điện sản xuất) theo các giai đoạn phát triển của đô thị.

- Lựa chọn nguồn điện phù hợp, đáp ứng với nhu cầu phụ tải.

- Thiết kế xây dựng mạng lưới cấp điện; xây dựng mạng lưới phân phối theo hướng hiện đại, đảm bảo mỹ quan đô thị, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Xác định các chỉ tiêu và nhu cầu sử dụng điện chiếu sáng theo các nhóm công trình; các giải pháp cụ thể về nguồn cấp, lưới điện, cũng như các giải pháp cụ thể về chiếu sáng cho các khu chức năng của đô thị;...

- Xác định chỉ giới chỉ giới hướng tuyến điện.

d) Cấp nước:

- Xác định chỉ tiêu cấp nước và dự báo tổng hợp nhu cầu dùng nước toàn đô thị (chỉ tiêu và nhu cầu cấp nước cho sinh hoạt, công cộng, sản xuất, dịch vụ, công nghiệp...).

- Lựa chọn nguồn nước đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh nguồn nước cấp cho sinh hoạt và đảm bảo cung cấp cho các nhu cầu dùng nước của đô thị.

- Đề xuất các giải pháp cấp nước phù hợp với các giai đoạn phát triển.

- Xác định quy mô công suất các công trình đầu mối cần cải tạo nâng cấp và các công trình xây dựng mới; Đề xuất sơ bộ dây chuyền công nghệ xử lý nước.

- Thiết kế quy hoạch mạng lưới đường ống cấp nước toàn đô thị (hệ thống mạng lưới đường ống truyền tải và phân phối).

- Đề xuất giải pháp cấp nước chữa cháy cho đô thị. Bố trí trụ cứu hỏa với bán kính tối đa 150m.

- Đề xuất các giải pháp về bảo vệ nguồn nước và các công trình đầu mối cấp nước.

- Đề xuất bố trí vị trí trạm phòng cháy chữa cháy phục vụ cho toàn đô thị.

đ) Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

- Xác định các chỉ tiêu về thu gom xử lý nước thải tập trung (nước thải sinh hoạt, nước thải công cộng, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, các công nghiệp).

- Lựa chọn và thiết kế quy hoạch hệ thống thoát nước thải phù hợp với quy mô đô thị, yêu cầu vệ sinh, điều kiện tự nhiên (địa hình, khí hậu, thủy văn...), hiện trạng đô thị và hiện trạng hệ thống thoát nước (Các khu đô thị xây dựng mới, các khu vực đô thị cũ đã có mạng lưới thoát nước chung, khu vực nông thôn ngoại thành,...)

- Xác định vị trí và quy mô các trạm bơm, trạm xử lý nước thải; Sơ bộ đề xuất công nghệ xử lý nước thải.

- Xác định nguồn tiếp nhận nước thải, kênh tiêu thoát nước chính của đô thị, phân lưu vực thoát nước.

- Trạm xử lý nước thải tập trung được xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột A, K=1). Công trình trạm xử lý được xây dựng khép kín, có hệ thống thu gom và xử lý mùi. Khoảng cách an toàn vệ sinh môi trường theo quy định $\geq 30m$, trồng cây xanh cách ly tạo cảnh quan đô thị và ngăn mùi hôi.

- Xác định các chỉ tiêu chất thải rắn sinh hoạt và sản xuất công nghiệp.

- Dự báo chi tiết nguồn và tổng lượng phát thải các loại chất thải rắn thông thường và nguy hại.

- Xác định vị trí, quy mô các trạm trung chuyển, phạm vi thu gom, vận chuyển chất thải rắn trong đô thị.

- Xác định vị trí, quy mô các cơ sở xử lý chất thải rắn dựa trên định hướng đề xuất công nghệ xử lý thích hợp.

- Xây dựng kế hoạch và nguồn lực nhằm thu gom và xử lý triệt để chất thải rắn.

- Thu gom nước thải đạt $\geq 80\%$ lượng nước cấp.

e) Thông tin liên lạc:

- Dự báo các loại hình dịch vụ mạng thông tin cho toàn đô thị bao gồm:

- + Mạng điện thoại: Cung cấp những dịch vụ viễn thông cơ bản như thoại và VoIP, Fax...

- + Mạng internet băng thông rộng:

- + Mạng không dây (Wi-Fi): Hỗ trợ cho mạng hữu tuyến, cung cấp kết nối máy tính di động.

- + Mạng truyền hình cáp và truyền hình số.

- Dự báo nhu cầu sử dụng: Thuê bao cố định, thuê bao di động, thuê bao Internet, tín hiệu truyền hình cáp hoặc truyền hình số.

- Xác định quy mô, các trạm BTS và các mạng truyền dẫn băng thông rộng, di động và các công trình phụ trợ.

- Hệ thống mạng lưới cáp viễn thông trong khu vực lập quy hoạch sẽ được xây dựng ngầm nhằm đảm bảo mỹ quan đô thị.

g) Cây xanh: Quy hoạch hệ thống cây xanh, công viên đô thị đảm bảo theo quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 quyết định này, UBND huyện Đức Huệ chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, các sở, ngành liên quan tổ chức lập đề án quy hoạch chung Đô thị Bình Hòa Nam, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, đảm bảo phù hợp với nhiệm vụ được duyệt, đồng bộ các cấp độ quy hoạch, các quy hoạch khác có liên quan và tuân thủ đúng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định của pháp luật hiện hành.

2. Sở Xây dựng:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, số liệu và toàn bộ kết quả thẩm định, đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thẩm định đồ án đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo phù hợp quy hoạch được duyệt và theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Khoa học Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch UBND huyện Đức Huệ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT. UBND tỉnh_{KT};
- CVP, PCVP.UBND tỉnh_{KT};
- Phòng KTTTC;
- Lưu: VT, SXD, Duy.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Văn Sơn